

Số: 395/BC-VKS

Gia Lai, ngày 18 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO

Của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai
tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI
(số liệu từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/10/2019)

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM VÀ VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Tình hình tội phạm: Khởi tố mới 985 vụ/1.485 bị can (01 vụ/97 bị can do Bộ Công an khởi tố); tăng 25 vụ và 45 bị can so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như sau:

- **Tội phạm về an ninh quốc gia:** Khởi tố mới 01 vụ/01 bị can⁽¹⁾, giảm 01 bị can so với cùng kỳ năm 2018.

- **Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội:** Khởi tố mới 316 vụ/629 bị can (giảm 01 vụ và tăng 09 bị can so với cùng kỳ năm 2018)⁽²⁾. Tội phạm về trật tự, an toàn xã hội vẫn diễn biến phức tạp; một số vụ án giết người tính chất mức độ đặc biệt nguy hiểm, sử dụng hung khí là các loại dao, súng tự chế, có nguyên nhân xuất phát từ những mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình hoặc trong lúc uống bia, rượu.⁽³⁾

- **Tội phạm về kinh tế, môi trường và xâm phạm sở hữu:** Khởi tố mới 537 vụ/672 bị can (tăng 13 vụ và tăng 31 bị can so với cùng kỳ năm 2018)⁽⁴⁾. Tội phạm trong lĩnh vực này tăng 02% về số vụ và 05% về số bị can so với năm 2018; tính

Vụ án điển hình:

(1) Tháng 4/2018, thông qua mạng xã hội, Rah Lan Hip (Sinh năm: 1981, trú: Làng Phun, xã Ia Băng, huyện Chư Prông) được Kpă Ché và Rah Lan Hre là 02 đối tượng Fulro (Hiện đang sống lưu vong ở nước ngoài) tuyên truyền, lôi kéo, động viên Hip không được từ bỏ “Tin lành Đê ga” mà phải thường xuyên nhóm họp tập trung để động viên, kiên trì đấu tranh cho nhà nước Đê ga ở Tây Nguyên. Qua đó, Rah Lan Hip cùng với Kpă Nam, Kpuih Bok và Rơ Lan Pen đi thu thập thông tin, danh sách, số lượng người móm mẫn hận tú, người đang chấp hành án phạt tù và 1.200 người dân tộc thiểu số theo Tin lành Đê ga ở huyện Chư Prông gửi cho 02 đối tượng trên. Sau đó Kpă Ché và Rah Lan Hre đã gửi cho Rah Lan Hip số tiền 20.000.000 đồng để phục vụ cho việc tuyên truyền về nhà nước Đê ga. Ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đưa vụ án ra xét xử lưu động, tuyên phạt Rah Lan Hip 07 năm tù giam và 03 năm quản chế về tội: “Phá hoại chính sách đoàn kết”.

(2) Trong đó, “Giết người”: 30 vụ/42 bị can (giảm 01 vụ và tăng 04 bị can); “Có ý gây thương tích”: 93 vụ/131 bị can (giảm 02 vụ và 71 bị can); “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”: 14 vụ/15 bị can (tăng 04 vụ và 04 bị can); “Đánh bạc”: 31 vụ/229 bị can (tăng 01 vụ và 95 bị can); “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”: 73 vụ/68 bị can (giảm 17 vụ và 21 bị can).

(3) Khoảng 22h00' ngày 22/9/2019, Phạm Xuân Nam (Sinh năm: 1991, trú: Thôn Tai Pér, xã Ia Hla, huyện Chư Puh) bắt quả tang chị Phạm Thị Mỹ là vợ Nam (Sinh năm: 1993) đang có quan hệ bất chính với Nguyễn Hồng Thảo (Sinh năm: 1975, trú cùng thôn). Nam dùng dao chém nhiều nhát làm Thảo chết trên đường đi cấp cứu. Cơ quan CSĐT đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra về hành vi “Giết người”.

Trong đó có 01 vụ/97 bị can do Bộ Công an khởi tố chuyển về (vụ đánh bạc tại Đak Đoa): Vụ án Nguyễn Mạnh Hùng (sinh năm 1984, trú tại: Tô 14, phường Thông Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) cùng đồng phạm bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khởi tố, điều tra về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc (bắt quả tang đêm ngày 31/3/2019). Ngày 15/8/2019, vụ án được chuyển đến CQĐT Công an tỉnh để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

(4) Trong đó: “Trộm cắp tài sản”: 354 vụ/434 bị can (tăng 02 vụ và 51 bị can); “Cuộp tài sản”: 15 vụ/33 bị can (giảm 06 vụ và 15 bị can); “Cuộp giật tài sản”: 15 vụ/18 bị can (giảm 05 vụ và 10 bị can); “Huy hoại tài sản”: 40 vụ/29 bị can (tăng 12 vụ và giảm 07 bị can); “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: 26 vụ/22 bị can (tăng 01 vụ và giảm 20 bị can); “Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản”: 28 vụ/51 bị can (tăng 11 vụ và 22 bị can); “Huy hoại rừng”: 23 vụ/22 bị can (tăng 13 vụ và 12 bị can).

chất, mức độ và thủ đoạn phạm tội ngày càng nguy hiểm và tinh vi hơn, một số vụ thông qua thủ đoạn cho vay tiền có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chơi hụi, nhận tiền để xin việc làm hoặc làm giả hồ sơ, tài liệu để chiếm đoạt tài sản.⁽⁵⁾

- **Tội phạm về ma túy:** Khởi tố mới 125 vụ/153 bị can (tăng 19 vụ và 24 bị can so với cùng kỳ năm 2018)⁽⁶⁾. Tội phạm lĩnh vực này có chiều hướng tăng (số vụ tăng 18% và số bị can tăng 19%). Nổi lên tại một số địa bàn trong tỉnh như thành phố Pleiku, các huyện Chư Sê, Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai và thị xã An Khê.

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Khởi tố mới 05 vụ/15 bị can (giảm 03 vụ và 06 bị can so với cùng kỳ năm 2018).

- **Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp:** Khởi tố mới 01 vụ/15 bị can⁽⁷⁾ (giảm 01 vụ và tăng 09 bị can so với cùng kỳ năm 2018).

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên là do công tác quản lý Nhà nước ở một số lĩnh vực còn có thiếu sót, sơ hở; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế; một số tội phạm có nguyên nhân do người phạm tội thiếu hiểu biết về pháp luật nên dễ bị tác động bởi văn hóa phẩm đồi trụy, bạo lực, sử dụng rượu bia, ma túy... dẫn đến hành xử trái pháp luật.

2. Tình hình tranh chấp về dân sự

Các tranh chấp về dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động và khiếu kiện hành chính tiếp tục gia tăng; tổng số thụ lý trong kỳ 6.474 vụ việc (tăng 435 vụ, việc so với cùng kỳ năm 2018). Nổi lên là các tranh chấp về hợp đồng dân sự, tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tranh chấp về ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.⁽⁸⁾

3. Tình hình vi phạm pháp luật trong hoạt động tư pháp

Tình hình chấp hành pháp luật trong hoạt động tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần quan trọng duy trì ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

⁽⁵⁾ Ngày 11/01/2019, Đội Quản lý thị trường số 12 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai kiểm tra và phát hiện xe mô tô biển số 81B2-024.01 do Nguyễn Văn Thức (Sinh năm: 1987, trú: 108/37 đường Trần Quý Cáp, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku) điều khiển chở 04 cá thể Tê tê có trọng lượng 20,5 kg, 05 cá thể Rùa có trọng lượng 11,7 kg và 37 cá thể rắn có trọng lượng 23,5kg nên đã chuyển Cơ quan CSDT Công an tỉnh xử lý. VKSND tỉnh đã truy tố ra Tòa án để xét xử bị cáo về tội: "Vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm".

⁽⁶⁾ Vụ Võ Thị Kim Phụng (Sinh năm: 1994, trú: Tô 11, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku) bị khởi tố, đang điều tra về hành vi mua bán trái phép 233,9 gam ma túy tổng hợp.

⁽⁷⁾ Không tố giác tội phạm: 01 vụ/11 bị can; che giấu tội phạm 0 vụ/04 bị can.

⁽⁸⁾ Án sơ thẩm thụ lý mới: Tranh chấp hợp đồng dân sự: 1.401 vụ; tranh chấp về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất: 150 vụ; tranh chấp về thừa kế tài sản: 19 vụ; tranh chấp về hôn nhân và gia đình: 2.682 vụ; tranh chấp về mua bán hàng hóa: 03 vụ; tranh chấp về đầu tư, tài chính, ngân hàng: 36 vụ; khiếu kiện án hành chính: 49 vụ...

Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND hai cấp đã tích cực, chủ động phát hiện nhiều sơ hở, thiếu sót, vi phạm trong hoạt động tư pháp cũng như trong quản lý Nhà nước và xã hội ⁽⁹⁾; kịp thời ban hành 575 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (46 kháng nghị, 196 kiến nghị và 333 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát bảo đảm có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thụ lý 1.992 tin (cũ: 187; phục hồi: 70; mới: 1.758; chuyển đến: 35; chuyển đi: 58) – tăng 60 tin so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết 1.701 tin; trong đó: Khởi tố: 954; không khởi tố: 609 (trong đó chuyển xử lý hành chính: 125); tạm đình chỉ: 138. Còn đang giải quyết: 291 tin (đã gia hạn: 191; quá hạn: Không).

Viện kiểm sát yêu cầu Cơ quan điều tra (CQĐT) khởi tố 10 vụ (CQĐT đã khởi tố). Ban hành 1.796 văn bản đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tin báo (được chấp nhận thực hiện) và 93 công văn trao đổi với CQĐT về việc giải quyết tin báo phức tạp. Trực tiếp kiểm sát 121 cuộc; trong đó: Tại CQĐT: 29; tại Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra: 16; tại Công an

⁽⁹⁾ Các dạng vi phạm điển hình trong hoạt động tư pháp như:

- **Trong hoạt động điều tra:** Chưa chuyển đầy đủ, kịp thời hồ sơ tin báo về tội phạm đến VKS, giải quyết tin báo không đúng thẩm quyền, chậm ra quyết định khởi tố vụ án; gửi các quyết định tố tụng đến VKS không đúng hạn luật định; xác định sai tư cách tham gia tố tụng; vi phạm trong công tác khám nghiệm hiện trường; việc điều tra, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ; chưa làm rõ vấn đề phải chứng minh; không thực hiện đúng và đầy đủ yêu cầu điều tra của Viện kiểm sát; vi phạm trong công tác giám định; hỏi cung bị can...

- **Đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan:** Viện kiểm sát kiến nghị tăng cường các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm về an toàn trật tự xã hội, an toàn giao thông đường bộ, phòng ngừa các tội phạm về xâm hại trẻ em, ma túy, trộm cắp tài sản và tội phạm về phá rừng, khai thác lâm sản trái phép; các biện pháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật có liên quan đến đăng ký, quản lý hộ khẩu...

- **Trong hoạt động xét xử:** Có 67 bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm như: Bản án không nêu rõ bị cáo phạm tội thời điểm bao nhiêu tuổi để áp dụng quy định đối với người dưới 18 tuổi khi phạm tội; khoản thu lý bất chính không được đề cập trong bản án; bản án tuyên án treo nhưng không tuyên hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách tại Khoản 5 Điều 65 BLHS; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nhưng bản án hình sự sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là không đúng theo hướng dẫn tại Công văn số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/4/2014 của TANDTC... Có 51 thông báo thụ lý, 43 bản án, quyết định về vụ, việc dân sự Tòa án gửi chậm và 271 bản án, quyết định án dân sự, HNGD, KDTM... có vi phạm như: Vi phạm thủ tục tố tụng trong đánh giá chứng cứ, bỏ sót hoặc đưa không đúng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng; sai lầm trong việc áp dụng pháp luật nội dung; giải quyết không đúng hoặc vượt quá yêu cầu của đương sự...

- **Trong hoạt động tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự:** Lập hồ sơ không đầy đủ; vẫn còn tình trạng tạm giữ chung người từ đủ 18 tuổi trở lên với người dưới 18 tuổi và tại một số thời điểm không đảm bảo diện tích tối thiểu 02m²/01 người theo quy định; còn để xảy ra việc người bị tạm giữ, tạm giam và phạm nhân vi phạm kỷ luật, đưa vật cấm vào phòng tạm giam và buồng giam; chưa cấp phát và thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định...

- **Trong hoạt động thi hành án dân sự:** Vi phạm trong cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án; vi phạm về thu phí thi hành án; vi phạm trong việc ra QĐTHA không đúng với nội dung quyết định của bản án tuyên; chậm xác minh điều kiện thi hành án; vi phạm trong việc không mờ số tiết kiệm gửi tiền chưa chi trả cho đương sự; QĐTHA thiếu căn cứ và thiếu điều luật; xác định việc chưa có điều kiện THA không đúng; vi phạm trong việc vật chứng Tòa án tuyên bảo thủ thi hành án nhưng không ra QĐTHA chủ động; vi phạm trong việc nhận vật chứng là tiền...



cấp xã: 76. Đã ban hành 121 kết luận và 38 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm.

1.2. Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và truy tố

- Án tại Cơ quan điều tra: 1.259 vụ/1.848 bị can (cũ: 274 vụ/390 bị can; phục hồi: 37 vụ/40 bị can; chuyển đến: 46 vụ/171 bị can; chuyển đi: 82 vụ/141 bị can; mới: 984 vụ/1.388 bị can) – Giảm 14 vụ và tăng 196 bị can so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 920 vụ/1.366 bị can; trong đó: Kết thúc điều tra để nghị truy tố: 719 vụ/1.286 bị can; đình chỉ: 32 vụ/36 bị can⁽¹⁰⁾; tạm đình chỉ: 169 vụ/44 bị can (lý do: Hết thời hạn điều tra nhưng chưa xác định được và chưa bắt được bị can bỏ trốn). Còn đang điều tra: 339 vụ/482 bị can.

- Án tại Viện kiểm sát: 730 vụ/1.311 bị can (cũ: 11 vụ/25 bị can; phục hồi: Không; mới: 719 vụ/1.286 bị can; chuyển đến, chuyển đi: Không) – Giảm 47 vụ và 146 bị can so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 677 vụ/1.192 bị can; trong đó: Truy tố: 673 vụ/1.187 bị can; đình chỉ: 02 vụ/03 bị can⁽¹¹⁾; tạm đình chỉ: 02 vụ/02 bị can (lý do: Bị can bỏ trốn chưa bắt được). Đang giải quyết: 53 vụ án/119 bị can.

Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc bắt, tạm giữ về hình sự 820 người, đã khởi tố xử lý về hình sự 817 người/820 người đã giải quyết (đạt tỷ lệ 99,63%). Yêu cầu CQĐT khởi tố 21 bị can (CQĐT đã khởi tố); yêu cầu hủy bỏ QĐKTVA, QĐKTBC 01 vụ/01 bị can – Điều 134 BLHS năm 2015 (lý do: Hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm). Ban hành 1.143 bản yêu cầu điều tra để làm rõ tội phạm, người phạm tội; 101 công văn trao đổi giải quyết án với CQĐT và 24 công văn trả lời thỉnh thị đúng hạn.

Phối hợp xác định 02 vụ án theo thủ tục rút gọn và 70 vụ án trọng điểm. Chất lượng hồ sơ giải quyết án được bảo đảm, tỷ lệ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm của Viện kiểm sát được khống chế ở mức thấp, chỉ chiếm 0,51% (chỉ tiêu $\leq 5\%$)⁽¹²⁾. Qua kiểm sát điều tra, đã ban hành 39 kiến nghị (20 kiến nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm, thiếu sót trong

⁽¹⁰⁾ Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án: 13 vụ/19 bị can – Điều 134 BLHS năm 2015; hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự: 04 vụ/01 bị can (Điều 133 BLHS năm 1999: 01 bị can; Điều 138 BLHS năm 1999: 03 vụ; Điều 173 BLHS 2015: 01 vụ); bị can chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Khoản 3 Điều 157 BLTTHS năm 2015: 01 bị can – Điều 173 BLHS 2015; miễn trách nhiệm hình sự: 07 vụ/10 bị can (01 vụ/03 bị can – Điều 178 BLHS 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 191 BLHS 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 262 BLHS; 03 vụ/03 bị can – Điều 260 BLHS năm 2015; 01 vụ/01 bị can – Điều 173 BLHS năm 2015; 0 vụ/01 bị can – Điều 304 BLHS năm 2015); hành vi không cấu thành tội phạm: 05 vụ/01 bị can; bị can không có năng lực trách nhiệm hình sự theo Điều 21 BLHS, Điểm a Khoản 1 Điều 230 BLTTHS và Khoản 2 Điều 157 BLTTHS năm 2015: 01 vụ/01 bị can – Điều 330 BLHS; đình chỉ theo Khoản 2 Điều 157 BLTTHS và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh: 02 vụ/02 bị can – Điều 123 BLHS năm 2015; bị can chết: 0 vụ/01 bị can.

⁽¹¹⁾ Miễn trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 29 BLHS: 01 vụ/01 bị can; miễn trách nhiệm theo Khoản 3 Điều 29 BLHS: 01 vụ/02 bị can.

⁽¹²⁾ – Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung: 40 vụ/190 bị can (có 01 vụ/97 bị can, án do VKSNDTC chuyển về). Trong đó: Có 11 vụ/25 bị can trả hồ sơ để nhập xử lý chung với bị can mới bắt được (không có trách nhiệm của CQĐT, VKS); làm rõ hành vi của người có liên quan: 04 vụ/04 bị can; CQĐT không làm hết yêu cầu điều tra của VKS: 06 vụ/17 bị can; thay đổi tội danh: 02 vụ/02 bị can; mở rộng điều tra: 02 vụ/04 bị can; giám định lại tỷ lệ thương tích: 04 vụ/08 bị can; phát sinh tình tiết mới: 04 vụ/07 bị can; trả theo công văn hướng dẫn của TANDTC: 01 vụ/01 bị can; Viện kiểm sát trả hồ sơ để yêu cầu CQĐT bổ sung chứng cứ: 08 vụ/124 bị can. Trong số này có 01 vụ có trách nhiệm của VKS. Như vậy, tỷ lệ án Viện kiểm sát trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát là 0,13% (01/719).

- Tòa án trả hồ sơ cho Viện kiểm sát yêu cầu điều tra bổ sung: 62 vụ/171 bị can. Trong đó: Có 59 vụ/165 bị can trả hồ sơ để nhập xử lý chung với bị can mới bắt được, do phát sinh tình tiết mới tại phiên tòa và Tòa án trả hồ sơ nhưng Viện kiểm sát không chấp nhận, đã chuyển trả hồ sơ lại Tòa án để xét xử theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát chấp nhận bổ sung chứng cứ, có trách nhiệm của Viện kiểm sát: 03 vụ/06 bị can. Như vậy, tỷ lệ án Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có trách nhiệm của Viện kiểm sát so với 785 vụ Tòa án thụ lý, giải quyết chiếm tỷ lệ: 0,38% (03/785).

hoạt động điều tra và 19 kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức hữu quan về các biện pháp phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm).

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự

* Án sơ thẩm: 785 vụ/1.428 bị cáo (cũ: 112 vụ/241 bị cáo; phục hồi: Không; mới: 673 vụ/1.187 bị cáo) – Giảm 126 vụ và 223 bị cáo so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 616 vụ/1.122 bị cáo; trong đó: Xét xử: 611 vụ/1.114 bị cáo; đình chỉ: 05 vụ/08 bị cáo⁽¹³⁾; tạm đình chỉ: Không. Chưa xét xử: 169 vụ/306 bị cáo.

* Án phúc thẩm: 155 vụ/234 bị cáo (cũ: 12 vụ/18 bị cáo; mới: 143 vụ/216 bị cáo) – Giảm 02 vụ và 06 bị cáo so với cùng kỳ năm 2018. Đã giải quyết: 127 vụ/188 bị cáo; trong đó: Xét xử: 60 vụ/79 bị cáo; đình chỉ: 67 vụ/109 bị cáo (lý do: Bị cáo rút kháng cáo). Chưa xét xử: 28 vụ/46 bị cáo.

Phối hợp tổ chức 76 phiên tòa rút kinh nghiệm; tham gia xét xử lưu động 25 vụ và phối hợp tổ chức 04 phiên tòa giả định, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Không có trường hợp bản án hình sự bị hủy do có trách nhiệm của Kiểm sát viên. Ban hành 09 kháng nghị phúc thẩm và 20 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong hoạt động xét xử. Chất lượng công tác kháng nghị, kiến nghị đạt 100% (án có kháng nghị đã xét xử: 03 vụ/02 bị cáo, chấp nhận kháng nghị đạt 100%).

1.4. Kiểm sát thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự⁽¹⁴⁾

Trực tiếp kiểm sát 180 lượt, trong đó: Trực tiếp kiểm sát tại Cơ quan Thi hành án hình sự: 20; Trại giam: 01; Trại tạm giam: 04; Nhà tạm giữ: 56; Ủy ban nhân dân xã: 99/171 xã có bị án đang thi hành án treo, cải tạo không giam giữ. Đã ban hành 180 kết luận, 02 kháng nghị và 47 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm trong lĩnh vực này. Phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị 50 lần. Kiểm sát thi hành án tử hình 01 bị án theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia họp xét giảm, miễn thời hạn chấp hành án, chấp hành biện pháp tư pháp, rút ngắn thời gian thử thách: 54 phiên họp/1.589 bị án.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính, phá sản và những việc khác theo quy định của pháp luật

Thụ lý kiểm sát: 6.474 vụ, việc (tăng 435 vụ việc so với cùng kỳ năm 2018).

⁽¹³⁾ Lý do: 01 bị cáo chết do bệnh lý, còn lại do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố.

⁽¹⁴⁾ Tổng số người bị tạm giữ: 724 (cũ: 07, mới: 737; chuyển đến: 01; chuyển đi: 21). Đã giải quyết: 711 người, trong đó: Số khởi tố chuyển tạm giam: 495; khởi tố áp dụng biện pháp ngăn chặn khác: 134; truy nã chuyển tạm giam: 54; số tạm giữ được trả tự do: 28. Số người bị tạm giữ chết: Không. Còn đang tạm giữ: 13 người. Tổng số người bị tạm giam: 1.604 (cũ: 624; mới: 911; chuyển đến: 949; chuyển đi: 880). Đã giải quyết: 935 người, trong đó: Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 11; thay đổi biện pháp ngăn chặn khác: 95; trả tự do khi bị can có quyết định đình chỉ: 01; Hội đồng xét xử trả tự do: 23; hết thời hạn tù trong thời gian chờ quyết định chuyển đi chấp hành án: 51; số người chuyển chấp hành án: 753; số đã thi hành án tử hình: 01. Số người bị tạm giam chết: Không. Còn đang tạm giam: 669 người (bị án tử hình đang tạm giam: 04).

Án tử hình: 05 (số mới: Không). Đã thi hành án: 01; còn chưa thi hành: 04. Tù chung thân: 160 (mới: 03), số giàm xuống tù có thời hạn đã chấp hành xong: 03, còn đang chấp hành án: 157. Tù có thời hạn: 3.220 (cũ: 2.055, mới: 1.111; chuyển đến: 78; chuyển đi: 24), đã chấp hành án xong: 935, được tha tù trước thời hạn có điều kiện: 14, phạm nhân chết: 04 (do nguyên nhân khác), còn đang chấp hành án: 2.267. Án treo: 823 (cũ: 617, mới: 206), đã chấp hành xong: 285, số phạm tội mới: 06, còn đang chấp hành án: 532. Cải tạo không giam giữ: 67 (cũ: 43, mới: 24), đã chấp hành xong: 32, phạm tội mới: 02, chết: 08, còn đang thi hành án: 25. Quản chế: 37 (cũ: 25; mới: 12); đã chấp hành xong: 04; còn đang chấp hành án: 33. Cảnh đắm nhiệm chức vụ, cầm hành nghề hoặc làm công việc nhất định: 02 (cũ: 01; mới: 01), còn đang chấp hành án.

Đã giải quyết: 4.470 vụ, việc (xét xử, mở phiên họp: 975 vụ, việc); trong đó: Viện kiểm sát tham gia 808 phiên tòa, phiên họp (đạt 100% số phiên tòa, phiên họp phải tham gia theo quy định của pháp luật); phối hợp với Tòa án tổ chức 40 phiên tòa rút kinh nghiệm. Đã ban hành 23 kháng nghị phúc thẩm (tỷ lệ kháng nghị đã xét xử được chấp nhận 08 vụ/10 vụ - đạt 80%). Báo cáo đề nghị Viện kiểm sát cấp trên kháng nghị giám đốc thẩm 05 vụ và ban hành 24 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong giải quyết các vụ, việc dân sự.

3. Công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính

Trực tiếp kiểm sát 21 lần tại cơ quan Thi hành án dân sự, đã ban hành 21 kết luận, 12 kháng nghị và 26 kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm. Tiến hành phúc tra việc thực hiện kháng nghị, kiến nghị 15 lần. Qua kiểm sát, phát hiện 253 quyết định về thi hành án có vi phạm về hình thức, thời hạn gửi (đã kiến nghị, yêu cầu khắc phục); kiểm sát 285 việc kê biên tài sản, việc cưỡng chế, giao tài sản và tiêu hủy chứng cứ, vật chứng... theo đúng quy định của pháp luật.

4. Công tác tiếp công dân, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Viện kiểm sát tiếp 414 lượt công dân (tăng 25 lượt so với cùng kỳ năm 2018). Đã tiếp nhận đơn để giải quyết, trả lời trực tiếp và hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Lãnh đạo Viện kiểm sát hai cấp tiếp 50 lượt công dân và tham gia đầy đủ các buổi tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

Thụ lý 687 đơn (giảm 144 đơn so với cùng kỳ năm 2018). Đã xử lý, giải quyết 687 đơn (trong đó, đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết: 31/31 – đạt 100%). Trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đơn tư pháp 11 lần, đã ban hành 11 kết luận, 02 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm.

5. Công tác khác

Tổ chức 05 Hội nghị tập huấn trực tuyến trong toàn Ngành những để hướng dẫn, giải đáp những vướng mắc về nghiệp vụ; giao ban trực tuyến định kỳ 01 tháng/01 lần để đánh giá, chỉ đạo rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Qua đó kịp thời nắm bắt, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cấp huyện và những vụ án, vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Đã ban hành và phối hợp ký kết 17 quy chế để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ngành. Thực hiện tốt việc phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trong kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật. Viện kiểm sát cấp huyện làm tốt công tác phụ trách các thôn, làng trọng điểm, góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về một số kết quả đạt được

Viện kiểm sát hai cấp đã triển khai nhiều biện pháp tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra ngay từ giai đoạn thụ lý tin báo và được thực hiện sớm hơn, mở rộng đến Công an cấp xã, trong đó chú trọng đề ra yêu cầu kiểm

tra, xác minh giải quyết tin báo và nâng cao chất lượng bản yêu cầu điều tra; bảo đảm việc điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội. Các khâu công tác được duy trì, thực hiện có hiệu quả và đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Qua công tác kiểm sát, đã ban hành 196 kiến nghị yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm. Viện KSND tỉnh ban hành 24 Thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ để nâng cao chất lượng công tác và kỹ năng nghiệp vụ của cấp huyện... Qua đó, tiến độ và chất lượng giải quyết án được nâng lên.

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân

- Về hạn chế: Còn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung và án dân sự bị hủy để giải quyết lại do có lỗi chủ quan của Kiểm sát viên.

- Nguyên nhân của hạn chế nêu trên có phần do năng lực trình độ và ý thức trách nhiệm của một số ít cán bộ, Kiểm sát viên chưa đáp ứng yêu cầu; một số vụ án hình sự và tranh chấp dân sự về đất đai phức tạp, cần có thời gian trung cầu giám định và định giá tài sản để xử lý, bảo đảm nhiệm vụ chống oan sai, bỏ lọt tội phạm. Một số quy định của pháp luật chưa được hướng dẫn kịp thời, còn có vướng mắc, bất cập, nhất là trong lĩnh vực giám định tư pháp.

IV. KIẾN NGHỊ

Qua thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện KSND tỉnh nhận thấy công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khai thác, quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản còn có sơ hở, thiếu sót, ngành Kiểm sát nhân dân đã ban hành nhiều kiến nghị đối với cơ quan chức năng của tỉnh về các giải pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm lĩnh vực này. Tuy nhiên, năm 2019, tội phạm trong lĩnh vực này vẫn diễn biến phức tạp, tăng mạnh cả về số vụ và số bị can bị khởi tố, cụ thể: “Tôi vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản” khởi tố mới 28 vụ/51 bị can (tăng 11 vụ và 22 bị can); “Tôi hủy hoại rừng” khởi tố mới 23 vụ/22 bị can (tăng 13 vụ và 12 bị can). Việc giải quyết các vụ án về “lâm luật” của các cơ quan tiến hành tố tụng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc như: Về trung cầu giám định để xác định nhóm, chủng loại, khối lượng gỗ; trong việc thu giữ, bảo quản và xử lý vật chứng là gỗ; trong việc xác định giá trị thiệt hại về môi trường và trong việc xác định trách nhiệm của cơ quan chức năng được giao nhiệm vụ quản lý rừng.

Viện KSND tỉnh kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết để giám sát công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ rừng, khai thác và quản lý lâm sản, bảo đảm việc phòng ngừa và kịp thời ngăn chặn vi phạm pháp luật và tội phạm lĩnh vực này trong thời gian tới.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội về công tác tư pháp, công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật, tội phạm và các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

2. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ

pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017, về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

3. Tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai; các hoạt động kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 60 năm ngày thành lập ngành Kiểm sát nhân dân, các ngày lễ lớn của Đất nước trong năm 2020 và chào mừng thành công Đại hội Đảng các cấp.

4. Tiếp tục thực hiện tốt chủ trương tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra; nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Chú trọng nhiệm vụ chống tham nhũng và giải quyết án tham nhũng; tăng cường các biện pháp chống bỏ lọt tội phạm, chống oan sai trong giải quyết các vụ án hình sự, dân sự.

5. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*”.

6. Đề ra giải pháp để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị của Viện trưởng Viện KSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân năm 2020, gắn với phương châm: “*Đoàn kết, đổi mới – Trách nhiệm, kỷ cương – Thực chất, hiệu quả*”.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trân trọng báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh./

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy Gia Lai (để báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VKSND tỉnh;
- Lưu: VT, TH (3b).



Nguyễn Đình Quang